

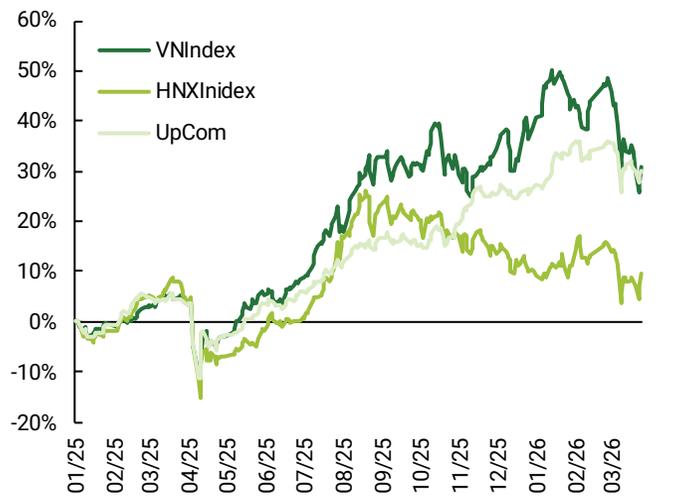
**VN-Index** **1658.19 (2.69%)**  
 959 Tr. cổ phiếu 23392.2 Tỷ VND (13.77%)

**HNX-Index** **249.67 (2.40%)**  
 111 Tr. cổ phiếu 1814.0 Tỷ VND (52.09%)

**UPCOM-Index** **123.74 (0.82%)**  
 32 Tr. cổ phiếu 591.2 Tỷ VND (-3.70%)

**VN30F1M** **1814.00 (2.26%)**  
 247,896 HD OI: 37,360 HD

### % Hiệu suất của các chỉ số từ năm 2025



### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1658.2, tăng +43.4 điểm (+2.69%). Thanh khoản tăng với độ rộng thị trường nghiêng về bên mua. Sắc xanh cũng ghi nhận ở VN30, HNXIndex.
- Điểm nhấn trong phiên:** Sắc xanh trở lại khi căng thẳng địa chính trị có dấu hiệu hạ nhiệt. Truyền thông Israel cho biết Mỹ đang tìm kiếm một thỏa thuận ngừng bắn một tháng để tạo điều kiện cho các cuộc đàm phán, trong khi tờ New York Times đưa tin Washington đã gửi cho Iran một đề xuất 15 điểm để giải quyết xung đột.  
 Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Tiện ích: REE (+6.9%), NT2 (+7.0%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: GEX (+5.9%), PAC (+6.9%), TV2 (+6.9%) | Bất động sản: KBC (+4.5%), VHM (+5.3%) | Ngân hàng: SHB (+3.8%), VPB (+4.2%) | Thực phẩm và đồ uống: ANV (+4.5%), IDI (+4.7%), HAG (+4.9%) | Dầu khí: PLX (+3.8%), BSR (+4.2%).  
 Tác động chỉ số: Chiều tăng | VIC, VHM, VPB, GVR, TCB - Chiều giảm | SAB, VCK, LPB, SSB, HRC  
 Khối ngoại Bán ròng gần 1000 tỷ, tập trung nhiều ở VCB, STB, BID, trong khi mua ròng MWG, VHM, ACB.

### GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** vượt lên trở lại MA200 ngày, quanh ngưỡng 1650 điểm, dù vậy, thanh khoản chưa đồng thuận hàm ý đà tăng vẫn mang tính phục hồi kỹ thuật. Diễn biến thị trường tiếp tục chịu ảnh hưởng từ căng thẳng địa chính trị Trung Đông, khiến tâm lý dòng tiền vẫn nhạy cảm trước các thông tin mới. Trong bối cảnh đó, biên độ dao động có thể được mở rộng trong vùng 1600 – 1700 điểm, khi các yếu tố bất định còn hiện hữu. Điểm tích cực là mặt bằng giá cổ phiếu đã dần hồi phục về vùng nền sập gây trước đó, tuy nhiên, động lực bứt phá chưa thực sự rõ ràng. Xu hướng giằng co có thể trở lại chi phối.
- Đối với HNX-Index**, chỉ số kết phiên với mẫu hình nến tăng Marubozu, nâng dao động lên lại vùng đáy cũ trước đó, ứng với khu vực quanh ngưỡng 245. Nếu động lượng được duy trì, có thể kỳ vọng mục tiêu cao hơn hướng về ngưỡng 255.
- Chiến lược:** Tỷ trọng danh mục duy trì ở mức an toàn. Theo dõi thêm tín hiệu củng cố xu hướng ở mặt bằng cổ phiếu, đặc biệt là sự cải thiện của thanh khoản trong các phiên tới. Vị thế lướt sóng (đối với khẩu vị rủi ro cao) có thể chú ý nhóm Điện, Bảo hiểm, Bất động sản. Tuy nhiên, cần lưu ý diễn biến của chỉ số chung vẫn có ảnh hưởng đáng kể đến biến động của từng cổ phiếu riêng lẻ nếu kịch bản tiêu cực tiếp diễn.

### CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Chốt lời REE (Xem tiếp tại trang 7)

### Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
<b>Theo chỉ số</b>												
VN-Index	1,658.2 ▲	2.7%	-3.2%	-10.9%	23,392.2 ▲	13.8%	-11.0%	-38.8%	958.9 ▲	17.3%	13.9%	-17.2%
HNX-Index	249.7 ▲	2.4%	0.8%	-5.2%	1,814.0 ▲	52.1%	-0.8%	-5.9%	111.4 ▲	61.8%	11.2%	36.0%
UPCOM-Index	123.7 ▬	0.8%	-0.9%	-3.9%	591.2 ▼	-3.7%	-51.5%	-56.9%	32.5 ▼	-8.0%	-54.6%	-64.9%
VN30	1,814.7 ▲	2.5%	-2.9%	-11.5%	10,604.3 ▼	-1.6%	-28.9%	-58.5%	326.8 ▲	2.1%	-12.9%	-49.6%
VNMID	2,143.9 ▲	3.2%	-0.5%	-6.5%	9,688.4 ▲	28.4%	10.6%	-6.1%	429.6 ▲	23.2%	22.5%	8.9%
VNSML	1,403.6 ▲	1.9%	-0.8%	-7.6%	1,597.6 ▲	25.1%	45.1%	1.3%	112.7 ▲	44.3%	64.3%	21.4%
<b>Theo ngành (VNIndex)</b>												
Ngân hàng	613.1 ▲	1.7%	-1.58%	-10.0%	5,774.4 ▲	8.35%	-7.8%	-17.9%	250.6 ▲	16.1%	-1.6%	-10.1%
Bất động sản	670.9 ▲	3.8%	-6.0%	-12.4%	3,337.1 ▼	-0.5%	-8.4%	-9.8%	146.1 ▼	-8.2%	-0.4%	6.8%
Dịch vụ tài chính	311.1 ▲	3.1%	-0.9%	-7.4%	4,060.0 ▲	48.7%	1.8%	-3.7%	175.5 ▲	47.0%	-0.1%	3.4%
Công nghiệp	259.5 ▲	3.7%	-1.5%	-3.7%	1,540.9 ▲	54.3%	18.9%	-13.1%	52.3 ▲	53.9%	24.2%	2.0%
Tài nguyên cơ bản	517.3 ▲	1.4%	-1.8%	-10.1%	762.5 ▼	-10.7%	-35.9%	-48.6%	35.1 ▼	-3.8%	-31.4%	-43.1%
Xây dựng - Vật Liệu	176.7 ▲	3.6%	-0.8%	-7.0%	1,670.1 ▲	51.5%	17.8%	11.0%	82.7 ▲	51.0%	21.8%	23.0%
Thực phẩm	507.0 ▲	1.0%	-11.1%	-34.3%	1,160.8 ▲	18.2%	-35.7%	-42.4%	34.0 ▲	18.8%	-14.2%	-19.7%
Bán Lẻ	1,503.1 ▲	3.4%	-2.8%	-12.3%	830.5 ▼	-30.3%	-28.1%	-26.7%	11.8 ▼	-36.2%	-31.3%	-25.1%
Công nghệ	415.1 ▲	2.1%	-2.1%	-13.4%	634.8 ▲	27.2%	-33.9%	-47.9%	9.1 ▲	26.5%	-32.8%	-45.9%
Hóa chất	174.4 ▲	4.3%	-8.2%	-18.4%	844.9 ▼	-0.7%	-35.2%	-49.7%	23.2 ▲	4.8%	-28.8%	-43.9%
Tiện ích	786.0 ▲	3.2%	-3.9%	-13.1%	987.8 ▲	104.1%	29.9%	0.0%	43.1 ▲	108.9%	37.0%	8.1%
Dầu khí	112.6 ▲	4.0%	-11.0%	-12.4%	837.4 ▼	-21.3%	-25.4%	-46.4%	26.8 ▼	-22.4%	-24.5%	-33.3%
Dược phẩm	442.1 ▬	0.9%	-0.2%	-2.5%	46.0 ▲	45.0%	-3.4%	9.7%	1.3 ▲	24.3%	-32.0%	-28.5%
Bảo hiểm	130.5 ▲	6.3%	12.8%	-0.1%	161.3 ▼	-1.9%	61.0%	121.8%	3.2 ▼	-1.8%	54.6%	100.0%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

### Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,658.2 ▲	2.69%	-7.1%	14.5x	1.9x
SET-Index	Thái Lan	1,458 ▲	3.37%	15.7%	15.9x	1.3x
JCI-Index	Indonesia	7,302 ▲	2.75%	-15.6%	17.7x	1.8x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,475 ▬	0.43%	1.4%	16.5x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	6,044 ▲	1.82%	-0.1%	9.2x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,932 ▲	1.30%	-0.9%	18.5x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	25,336 ▲	1.09%	-1.1%	12.8x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	53,750 ▲	2.87%	6.8%	20.6x	2.5x
S&P 500	Mỹ	6,556 ▼	-0.37%	-4.2%	25.7x	5.1x
Dow Jones	Mỹ	46,124 ▼	-0.18%	-4.0%	22.9x	5.3x
FTSE 100	Anh	10,083 ▲	1.18%	1.5%	15.8x	2.2x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,664 ▲	1.48%	-2.2%	16.6x	2.3x
DXY		99.3 ▬	0.39%	1.0%		
USDVND		26,349 ▬	0.00%	0.2%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

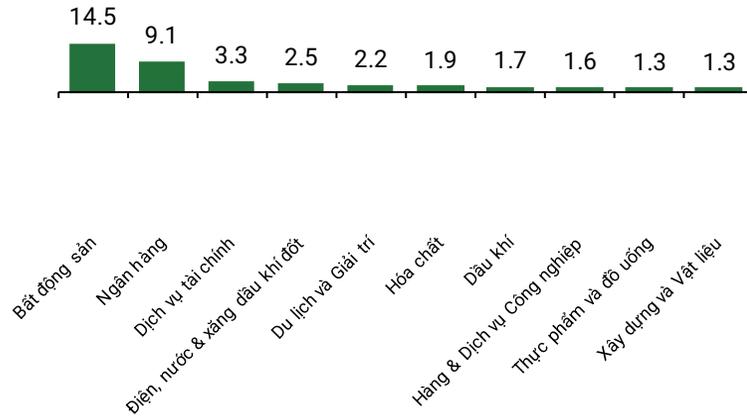
### Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-5.0%	40.2%	63.2%	36.0%
Dầu WTI	▼	-5.1%	34.0%	52.7%	27.0%
Khí gas	▼	-1.3%	-2.2%	-21.2%	-24.3%
Than cốc (*)	▬	0.0%	-3.5%	-3.5%	6.1%
Thép HRC (*)	▬	0.2%	2.1%	1.1%	-2.6%
PVC (*)	▼	-4.7%	19.9%	25.6%	10.3%
Phân Urea (*)	▬	0.0%	37.1%	63.2%	68.1%
Cao su thiên nhiên	▲	3.1%	-4.1%	9.4%	-0.9%
Bông Cotton	▬	0.8%	5.5%	5.4%	4.0%
Đường	▼	-0.5%	5.8%	2.9%	-20.9%
World Container Index	▬	0.0%	13.2%	-1.8%	-4.0%
Baltic Dirty tanker Index	▬	0.0%	89.5%	170.8%	253.3%
Vàng	▲	1.9%	-11.7%	5.6%	51.0%
Bạc	▲	2.5%	-18.2%	1.9%	116.4%

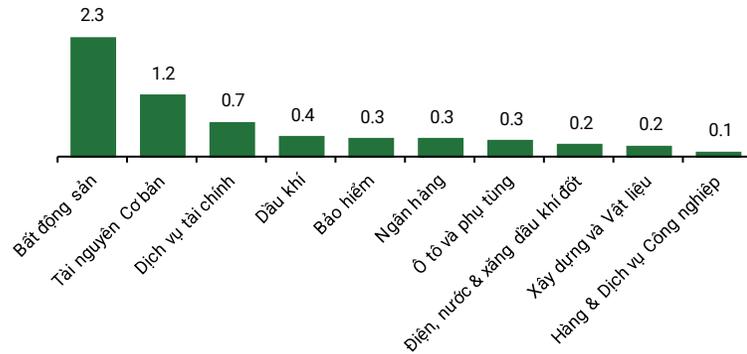
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (\*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

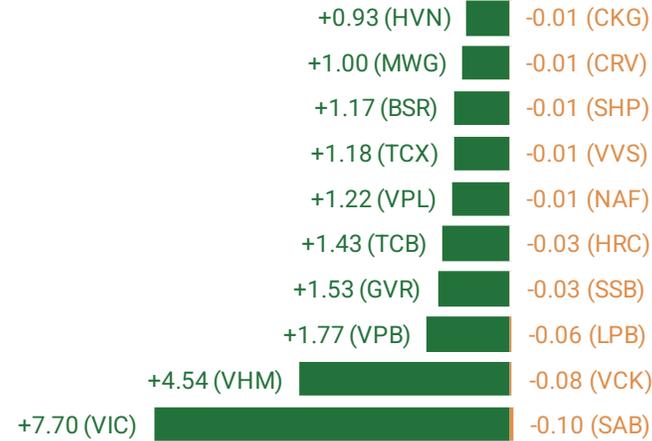
### TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



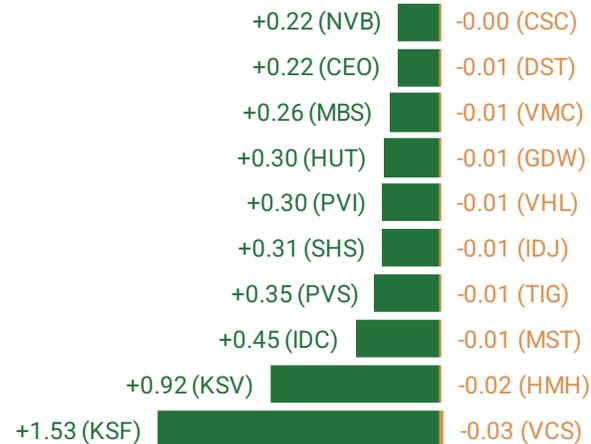
### TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



### TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

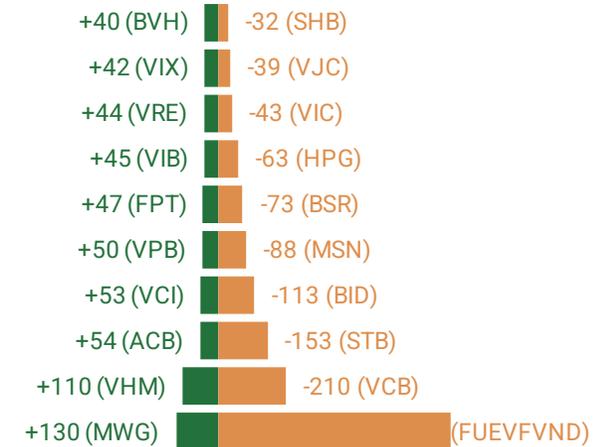


### TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

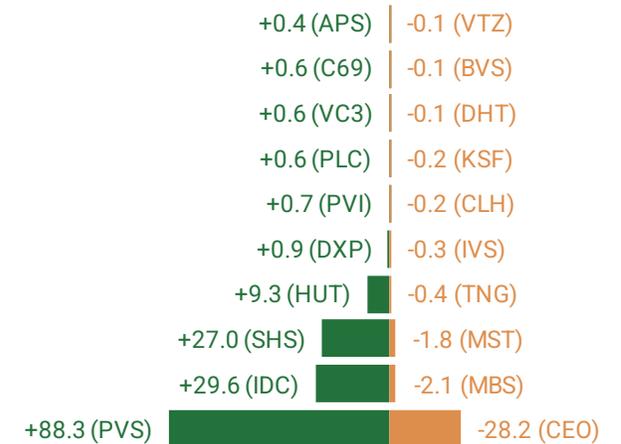


## BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

### TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



### TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX

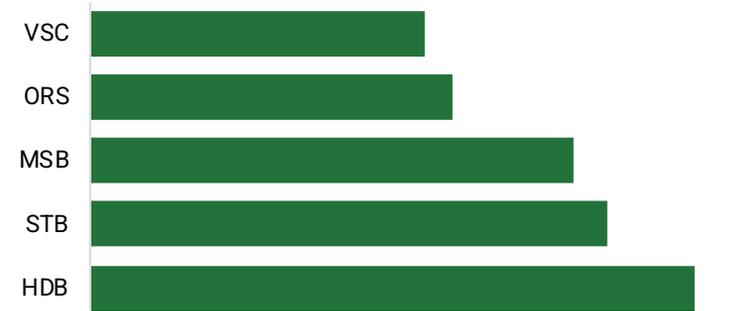


### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



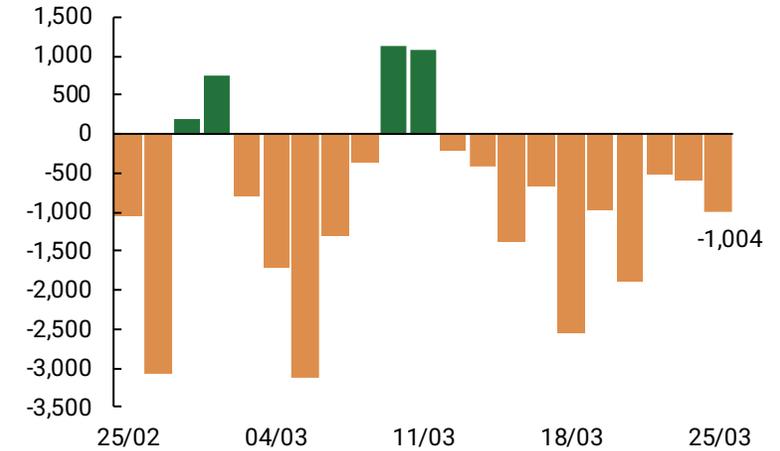
	SHB	SSI	FUEVFN	HPG	MWG
%DoD	3.8%	3.7%	3.7%	1.5%	4.2%
Giá trị	1,127	816	712	604	593

### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	HDB	STB	MSB	ORS	VSC
%DoD	2.5%	2.3%	0.4%	2.3%	1.9%
Giá trị	225	192	180	135	124

### GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)

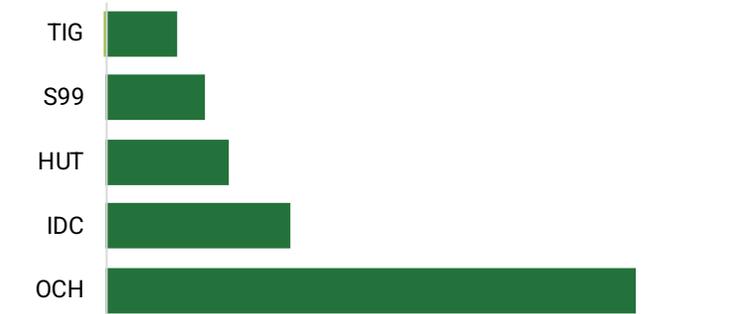


### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



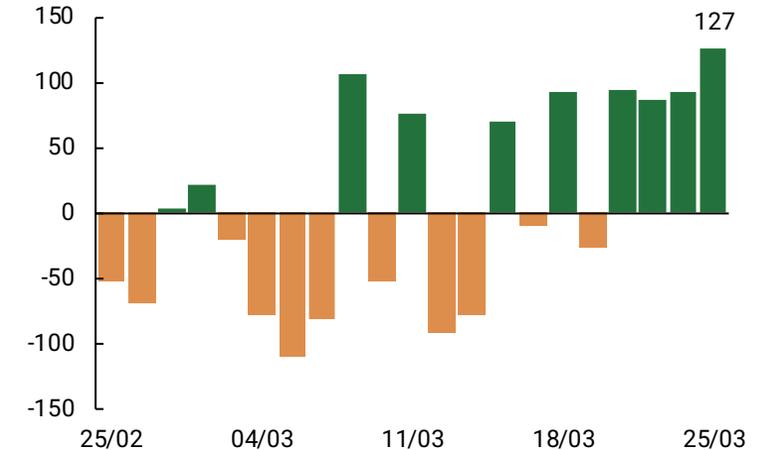
	PVS	CEO	SHS	IDC	MBS
%DoD	2.9%	4.5%	3.9%	4.7%	3.1%
Giá trị	310	288	283	165	102

### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	OCH	IDC	HUT	S99	TIG
%DoD	0.0%	4.7%	3.1%	1.2%	-1.4%
Giá trị	116	41	27	22	16

### GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





### Góc nhìn kỹ thuật VNINDEX

- ✓ Nến xanh thân lớn, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1580 | 1530.
- ✓ Kháng cự: 1700 | 1760.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI vẫn trong đà giảm.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

**Kịch bản:** Giá bật tăng trở lại và lấp lại khoảng “gap giảm” trước đó, tuy nhiên thanh khoản chưa thực sự đồng thuận. Áp lực điều chỉnh vẫn lớn nên trạng thái dễ đảo chiều nếu lực cầu mua lên suy yếu. Trường hợp thanh khoản duy trì ổn định, và chỉ số tiếp tục giữ vững trên ngưỡng 1650 điểm, có thể kỳ vọng mục tiêu hướng đến vùng tâm lý 1700 điểm.



### Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến xanh thân lớn, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1700.
- ✓ Kháng cự: 1850 | 1900.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI vẫn trong đà giảm.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

➔ Dù bật tăng trên ngưỡng 1800 điểm nhưng thanh khoản ở mức thấp, chưa cho thấy lực cầu đồng thuận. Nếu thanh khoản cải thiện và VN30 tiếp tục giữ vững trên ngưỡng 1800 điểm sẽ củng cố hơn cho động lượng tăng, khi đó mục tiêu có thể hướng lên vùng 1850 – 1860 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	<b>REE</b>	<b>TAKE PROFIT</b>	Current price	<b>71.0</b>		P/E (x)	15.2
Exchange	HOSE		Action price	<b>63.2 - 64</b>		P/B (x)	1.8
Sector	Conventional Electricity		Take profit price (26/3)	<b>71 - 74</b>	<b>14.0%</b>	EPS	4669.2
					ROE	12.7%	
					Stock Rating	BB	
					Scale Market Cap	Medium	



## TÍN HIỆU KỸ THUẬT

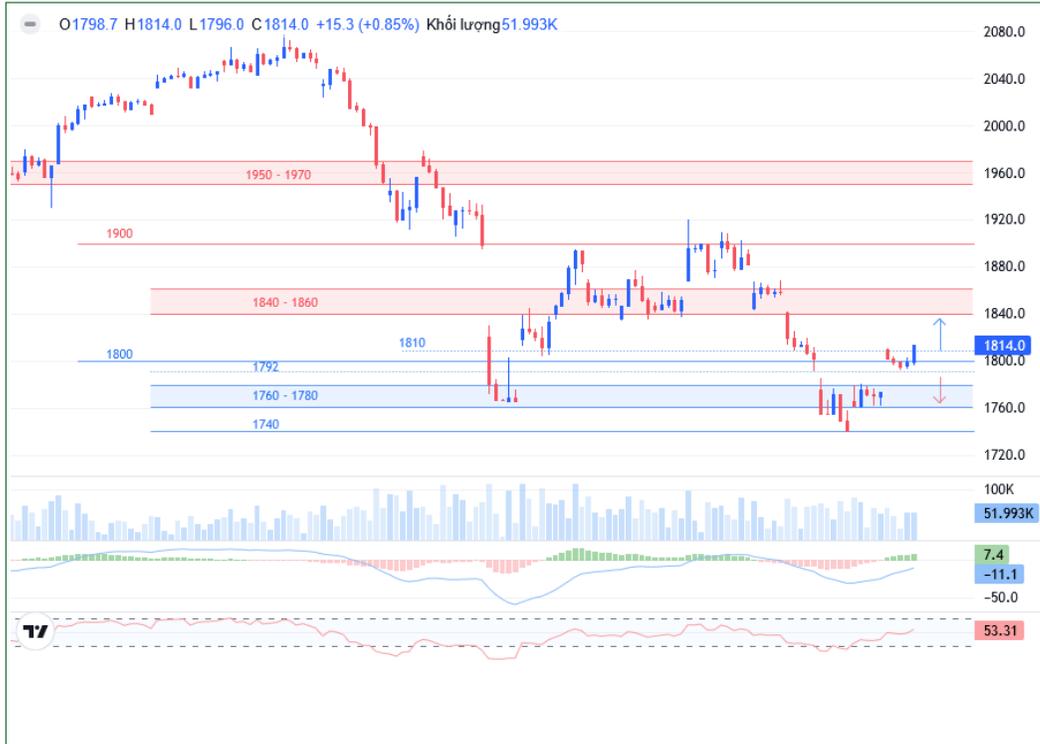
- Giá đạt mục tiêu.
  - Chỉ báo RSI tiếp cận mức quá mua 70 có thể khiến động lượng tăng chững lại.
  - Giá vượt định lịch sử có xu hướng quay về kiểm định, hoặc cần củng cố thêm nền giá cao mới.
- ➔ Khả năng hạ nhiệt để củng cố lại đà.
- ➔ Khuyến nghị Chốt lời, có thể tận dụng nhịp tăng rớt.

### Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	REE	Chốt lời	26/03/2026	70.9	71 - 74	14.0%	70.0	10.1%	59.5	-6.4%	

### Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	GEG	Mua	19/03/2026	-	17.15	16.1 - 16.4	5.9%	18.4	13.2%	15	-7.7%	



### Tín hiệu kỹ thuật

- **Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1814, tăng 40.1 điểm (+2.3%). Giá tạo "gap" tăng lớn ngay đầu phiên và hạ nhiệt sau đó. Dù vậy, phe Long nhìn chung vẫn chiếm ưu thế trong phiên.
- **Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo MACD và RSI tiếp tục cải thiện đà đi lên, bên cạnh giá tạo mẫu hình nến Marubozu ủng hộ cho chiều phục hồi. Vị thế Long có thể cân nhắc khi giá hạ nhiệt về hỗ trợ 1810 hoặc cân nhắc khi giá tiếp tục củng cố trên ngưỡng 1820. Vị thế Short có thể tham gia khi giá lùi về dưới ngưỡng 1794.
- **Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1735.1, tăng 36.1 điểm (+2.1%). Độ lệch basis 9.3 điểm (thấp hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh giảm, đạt 55 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1720 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1750 điểm.

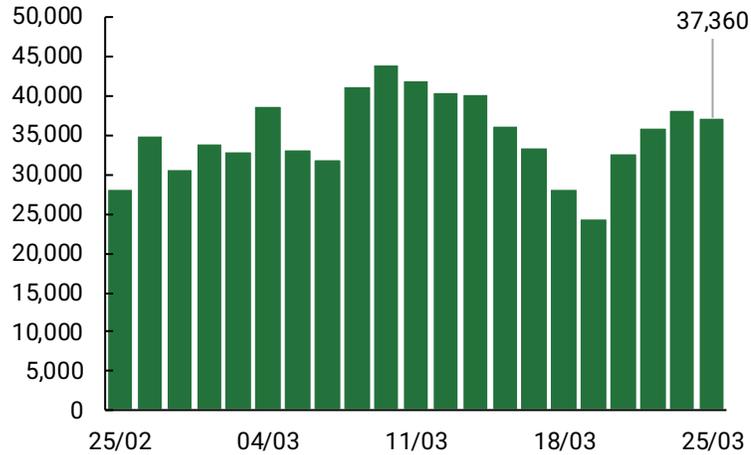
### Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Long	> 1810	1826	1800	16 : 10
Long	> 1820	1836	1810	16 : 10
Short	< 1794	1780	1802	14 : 08

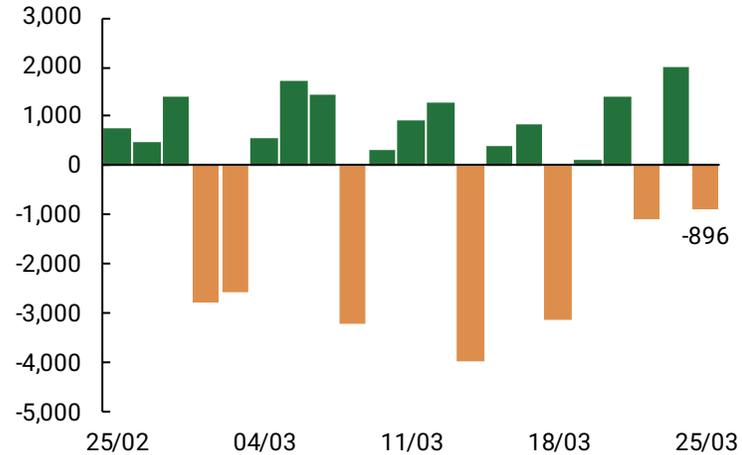
### Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111G9000	1,820.0	62.5	76	292	1,828.0	-8.0	17/09/2026	176
4111G6000	1,816.8	50.4	756	551	1,821.1	-4.3	18/06/2026	85
4111G5000	1,814.0	44.0	493	319	1,819.0	-5.0	21/05/2026	57
4111G4000	1,814.0	40.1	247,896	37,360	1,816.4	-2.4	16/04/2026	22
4112G4000	1,735.1	36.1	55	33	1,746.0	-10.9	16/04/2026	22

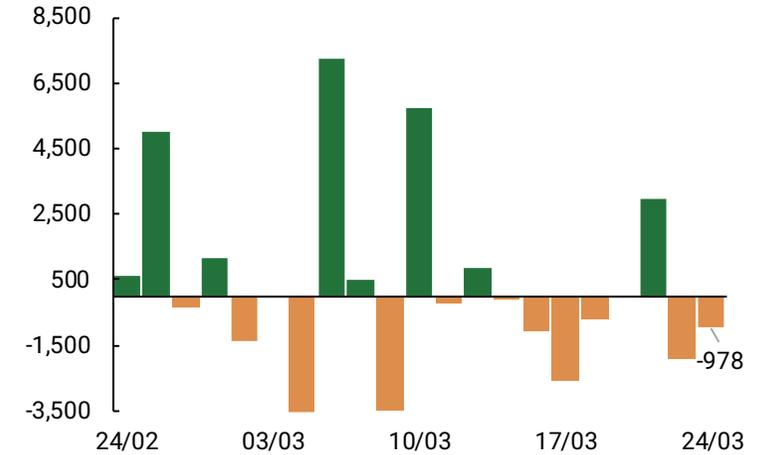
Khối lượng mở (Open interest)



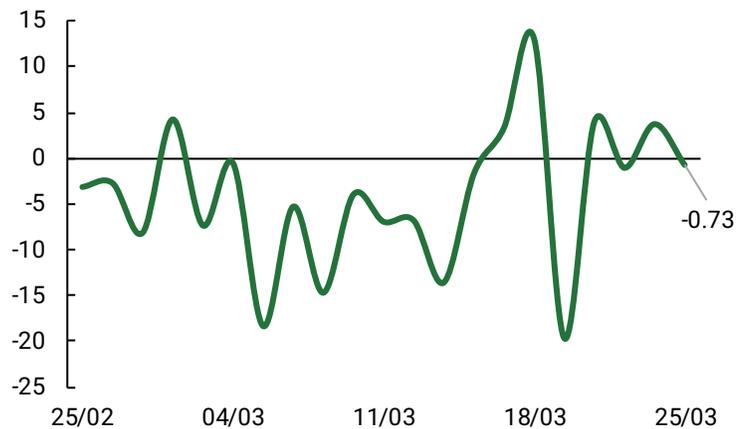
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



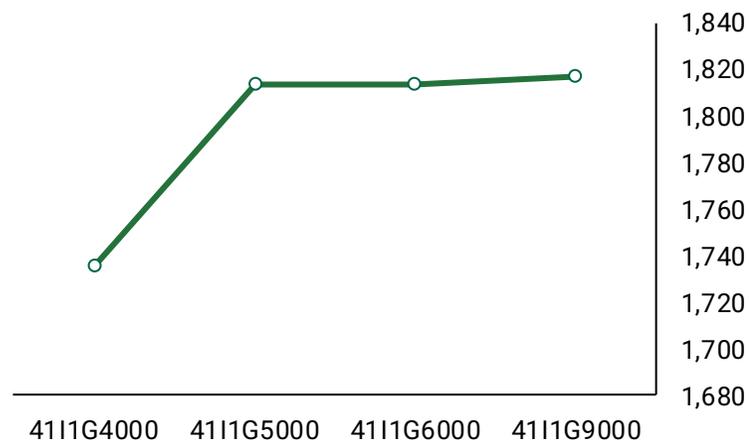
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



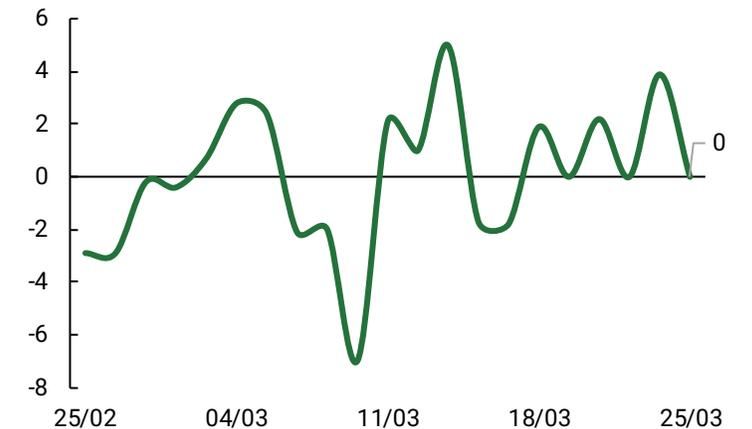
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



### THÔNG TIN VĨ MÔ

02/03	Vietnam & US – PMI Index
06/03	Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp Việt Nam – Dữ liệu kinh tế vĩ mô
09/03	Trung Quốc – Chỉ số CPI, PPI
11/03	Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
13/03	Mỹ - Chỉ số PCE, ước tính GDP lần đầu Việt Nam – VNM ETF công bố danh mục mới
18/03	Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI) Mỹ - FED quyết định lãi suất EU - ECB quyết định lãi suất
19/03	Nhật Bản – BOJ quyết định lãi suất Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
20/03	Việt Nam - Quỹ ETF liên quan FTSE ETF & VNM ETF hoàn tất cơ cấu danh mục
31/03	Mỹ - Cơ hội việc làm và chỉ số niềm tin tiêu dùng

**Cú sốc dầu mỏ từ cuộc chiến tại Iran đang lan rộng khắp Đông Nam Á:** Tại Philippines, chính phủ đang hỗ trợ khoảng 84 USD cho hàng chục nghìn tài xế xe ba bánh và xe jeepney quanh Manila. Ở Lào, quốc gia không giáp biển và phụ thuộc vào nguồn nhiên liệu từ Thái Lan, hơn 40% cây xăng đã phải đóng cửa vì cạn nguồn cung. Tương tự, tại Campuchia, gần 30% số trạm xăng cũng ngừng hoạt động. Khác với Mỹ hay châu Âu, Đông Nam Á phụ thuộc rất nhiều vào nguồn dầu mỏ vận chuyển qua eo biển Hormuz. Gần 80% lượng dầu thô nhập khẩu của khu vực đến từ Vịnh Ba Tư, và khoảng 1/4 lượng khí tự nhiên hóa lỏng cũng phải đi qua tuyến đường này.

**Mỹ gửi kế hoạch 15 điểm để chấm dứt cuộc chiến với Iran:** Từ The New York Times, dẫn lời hai quan chức giấu tên, cho biết Mỹ đã gửi tới Iran một kế hoạch gồm 15 điểm nhằm chấm dứt xung đột. Theo nguồn tin, kế hoạch này được chuyển qua Pakistan, nhưng chưa rõ mức độ phổ biến trong nội bộ Iran, cũng như liệu Israel - đồng minh đang phối hợp cùng Mỹ tấn công Iran - có ủng hộ đề xuất này hay không.

**Ngân hàng Nhà nước can (NHNN) can thiệp tỷ giá, phát tín hiệu ổn định VND:** Ngày 24/3, NHNN công bố biện pháp can thiệp thị trường ngoại hối thông qua cung cấp hợp đồng kỳ hạn USD 180 ngày, kèm quyền hủy, với mức giá 26,850 VND/USD, cao hơn so với tỷ giá giao ngay 26,360 VND/USD.

### THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

**GAS - PV GAS dự báo lợi nhuận giảm hơn 20% năm 2026:** Công ty xây dựng kế hoạch năm 2026 với tổng doanh thu hợp nhất đạt 142,000 tỷ đồng, tăng 4% so với năm trước. Đồng thời, lợi nhuận sau thuế dự kiến đạt 9,019 tỷ đồng, giảm 22% so với cùng kỳ. Đối với chính sách cổ tức, PV GAS dự kiến duy trì tỷ lệ chi trả 20% trên vốn điều lệ cho năm 2026. Mức này thấp hơn so với tỷ lệ 21% của năm 2025 và các năm trước đó.

**VTP - Viettel Post sắp tăng vốn thêm 42%:** Theo kế hoạch, doanh nghiệp dự kiến phát hành hơn 51 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 100:42, tương ứng cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được quyền mua thêm 42 cổ phiếu mới. Giá chào bán dự kiến là 10.000 đồng/cổ phiếu, qua đó ước tính huy động khoảng 511 tỷ đồng. Nếu đợt chào bán hoàn tất, vốn điều lệ của Viettel Post dự kiến tăng từ 1,217 tỷ đồng lên hơn 1,729 tỷ đồng.

**CII - Công ty con của CII nhận bàn giao mặt bằng để triển khai Dự án BT tại Khu đô thị mới Thủ Thiêm:** Ngày 25/3, Công ty TNHH Một Thành Viên Khu Bắc Thủ Thiêm tiếp tục nhận bàn giao mặt bằng để triển khai Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư phía Bắc và hoàn thiện đường trục Bắc - Nam trong Khu đô thị mới Thủ Thiêm theo Hợp đồng BT đã ký kết.

**AGG - An Gia muốn nâng sở hữu lên 70% tại công ty liên kết:** An Gia thông qua việc nhận chuyển nhượng 5,405,600 cổ phiếu tại Công ty cổ phần Quản lý và Phát triển Lộc Phát từ các cổ đông, nâng sở hữu lên 70% nếu giao dịch hoàn tất. Theo kế hoạch, giao dịch dự kiến thực hiện trong quý II/2026. Tại thời điểm 31/12/2025, An Gia thuyết minh đang sở hữu 39.98% vốn điều lệ tại Công ty cổ phần Quản lý và Phát triển Lộc Phát.

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	75,500	65,400	-13.4%	Bán
BCM	67,300	73,400	9.1%	Nắm giữ
CTG	38,250	45,200	18.2%	Tăng tỷ trọng
CTD	88,600	87,050	-1.7%	Giảm tỷ trọng
CTI	24,250	27,200	12.2%	Tăng tỷ trọng
DBD	54,300	68,000	25.2%	Mua
DDV	31,198	35,900	15.1%	Tăng tỷ trọng
DGC	73,800	99,300	34.6%	Mua
DGW	51,200	48,300	-5.7%	Giảm tỷ trọng
DPG	47,200	53,100	12.5%	Tăng tỷ trọng
DPR	42,700	46,500	8.9%	Nắm giữ
DRI	13,508	17,200	27.3%	Mua
EVF	13,800	14,400	4.3%	Nắm giữ
FRT	169,000	157,600	-6.7%	Giảm tỷ trọng
GMD	84,400	77,000	-8.8%	Giảm tỷ trọng
HAH	62,800	67,600	7.6%	Nắm giữ
HDG	27,300	34,500	26.4%	Mua
HHV	12,500	12,300	-1.6%	Giảm tỷ trọng
HPG	28,800	34,300	19.1%	Tăng tỷ trọng
IMP	54,000	55,000	1.9%	Nắm giữ
KDH	27,250	38,800	42.4%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MSH	39,250	43,100	9.8%	Nắm giữ
MWG	93,100	99,600	7.0%	Nắm giữ
NLG	27,850	39,900	43.3%	Mua
NT2	27,750	27,700	-0.2%	Giảm tỷ trọng
PHR	63,100	72,800	15.4%	Tăng tỷ trọng
PNJ	121,900	113,300	-7.1%	Giảm tỷ trọng
PVS	47,400	39,900	-15.8%	Bán
PVT	24,050	18,900	-21.4%	Bán
SAB	48,400	57,900	19.6%	Tăng tỷ trọng
SSI	32,400	39,200	21.0%	Mua
TLG	54,500	53,400	-2.0%	Giảm tỷ trọng
TCB	36,250	35,650	-1.7%	Giảm tỷ trọng
TCM	26,700	37,900	41.9%	Mua
TRC	78,500	94,800	20.8%	Mua
VCB	64,900	84,200	29.7%	Mua
VPB	28,950	37,000	27.8%	Mua
VCG	19,150	26,200	36.8%	Mua
VHC	61,500	60,000	-2.4%	Giảm tỷ trọng
VNM	68,200	66,650	-2.3%	Giảm tỷ trọng
VSC	25,900	17,900	-30.9%	Bán

\* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

### **Đảm bảo phân tích**

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

### **Định nghĩa xếp loại**

**MUA:** Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

**TĂNG TỶ TRỌNG:** Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

**NẮM GIỮ:** Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

**BÁN:** Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

**GIẢM TỶ TRỌNG:** Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

**KHÔNG XẾP HẠNG:** Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

### **Miễn trừ trách nhiệm**

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

### **© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)**

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

#### **Chi nhánh Quận 1**

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

#### **Chi nhánh Thanh Xuân**

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

#### **Chi nhánh Quận 3**

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

#### **Chi nhánh Hải Phòng**

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

#### **Chi nhánh Tân Bình**

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415